

Số: **3778** /QĐ-UBND

Hà Nội, ngày **15** tháng 7 năm 2014

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc phát hành trái phiếu xây dựng Thủ đô**  
**(giai đoạn 2014-2015) năm 2014**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;  
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16/12/2002;  
Căn cứ Luật Quản lý nợ công ngày 17/6/2009;  
Căn cứ Luật chứng khoán ngày 29/6/2006, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24/11/2010;  
Căn cứ Luật Thủ đô ngày 21/11/2012;  
Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn Luật ngân sách;  
Căn cứ Nghị định số 79/2010/NĐ-CP ngày 14/7/2010 của Chính phủ về nghiệp vụ quản lý nợ công;  
Căn cứ Nghị định số 01/2011/NĐ-CP ngày 05/01/2011 của Chính phủ về phát hành trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương;  
Căn cứ Thông tư số 17/2012/TT-BTC ngày 08/2/2012 của Bộ Tài chính về hướng dẫn phát hành trái phiếu Chính phủ tại thị trường trong nước; Thông tư số 203/2013/TT-BTC ngày 24/12/2013 của Bộ Tài Chính sửa đổi một số điều của Thông tư số 17/2012/TT-BTC ngày 08/02/2012;  
Căn cứ Thông tư số 81/2012/TT-BTC ngày 22/5/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phát hành trái phiếu chính quyền địa phương tại thị trường trong nước;  
Căn cứ Nghị quyết số 19/2012/NQ-HĐND ngày 07/12/2012 của Hội đồng nhân dân Thành phố về dự toán ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp thành phố Hà Nội năm 2013; Kế hoạch đầu tư từ ngân sách Thành phố 3 năm 2013 - 2015.  
Căn cứ Nghị Quyết số 20/2013/NQ-HĐND ngày 03/12/2013 của HĐND Thành phố về dự toán ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp thành phố Hà Nội năm 2014;  
Căn cứ Công văn số 232/HĐND-KTNS ngày 02/6/2014 của Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố về việc phát hành trái phiếu xây dựng Thủ đô (giai đoạn 2014-2015);  
Căn cứ Công văn số 9122 /BTC-TCNH ngày 07/7/2014 của Bộ Tài chính về việc phát hành trái phiếu xây dựng Thủ đô năm 2014 của thành phố Hà Nội;

Xét đề nghị của liên ngành: Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc Nhà nước Hà Nội tại Tờ trình 836/TTr: STC-KH&ĐT-KBNNHN ngày 24/02/2014; Công văn số 2688/LN:TC-KH&ĐT-KBNNHN ngày 20/5/2014 và Tờ trình số 4214/LN:TC-KH&ĐT-KBNNHN ngày 07/7/2014,

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** Phát hành trái phiếu xây dựng Thủ đô (giai đoạn 2014 - 2015) năm 2014 để đầu tư một số công trình trọng điểm của Thành phố trong năm 2014 với khối lượng là 3.000 tỷ đồng (Ba nghìn tỷ đồng).

### **Điều 2.**

1. Tên gọi của trái phiếu: **TRÁI PHIẾU XÂY DỰNG THỦ ĐÔ (GIAI ĐOẠN 2014 - 2015) NĂM 2014.**

2. Mục đích phát hành trái phiếu:

Toàn bộ số tiền thu được từ phát hành trái phiếu được nộp vào ngân sách Thành phố và chi cho các dự án nằm trong danh mục các dự án, công trình trọng điểm đã được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 1948/QĐ-UBND ngày 10/5/2012, 02 dự án Phát triển giao thông đô thị Hà Nội và dự án Xây dựng nút giao thông đường đô thị Bắc Thăng Long - Vân Trì với tuyến đường sắt Bắc Hồng - Văn Điển. Trong đó, tập trung bố trí vốn cho 11 dự án chuyên tiếp hoàn thành trong giai đoạn 2014-2015 và 03 dự án ODA đang triển khai thực hiện cần phải đối ứng vốn để đảm bảo tiến độ. Việc sử dụng nguồn vốn đảm bảo quy định của Luật Ngân sách nhà nước theo nguyên tắc đúng mục đích, tiết kiệm và hiệu quả; Sở Tài chính tham mưu UBND Thành phố giải pháp về ứng trước vốn và triển khai phát hành theo các đợt phù hợp với tiến độ triển khai các dự án đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

*(chi tiết theo phụ lục đính kèm)*

3. Chủ thể phát hành: UBND thành phố Hà Nội.

4. Tổ chức phát hành: UBND Thành phố giao Kho bạc Nhà nước Hà Nội phối hợp với Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội tổ chức phát hành và thanh toán trái phiếu xây dựng Thủ đô (giai đoạn 2014 -2015) năm 2014.

5. Kỳ hạn trái phiếu: kỳ hạn 03 năm, 05 năm và 10 năm. Căn cứ tiến độ triển khai thực hiện các dự án, công trình trọng điểm được đầu tư từ nguồn vốn trọng điểm và khả năng của thị trường, UBND Thành phố quyết định loại kỳ hạn trái phiếu huy động cho phù hợp.

6. Mệnh giá của trái phiếu là 100.000 đồng.

7. Lãi suất trái phiếu: Được cố định trong suốt kỳ hạn, căn cứ vào khung lãi suất do Bộ Tài chính quy định và tình hình thị trường tại thời điểm phát hành, UBND Thành phố quyết định lãi suất phát hành trái phiếu đối với từng đợt phát hành theo nguyên tắc không thấp hơn mức lãi suất phát hành của trái phiếu Chính phủ và tính toán hợp lý so với khung lãi suất của các Ngân hàng thương mại nhà nước tại thời điểm phát hành.

8. Phương thức phát hành: Trái phiếu xây dựng Thủ đô (giai đoạn 2014 - 2015) năm 2014 được phát hành thông qua 02 phương thức:

+ Đấu thầu phát hành trái phiếu qua Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

+ Phương thức bảo lãnh phát hành thông qua các Công ty chứng khoán, các Ngân hàng thương mại, các tổ chức tài chính tín dụng có chức năng cung cấp dịch vụ.

UBND Thành phố quyết định phương thức phát hành cụ thể trên cơ sở tình hình thực tế và nhu cầu thị trường. Quy trình đấu thầu, bảo lãnh phát hành được thực hiện theo quy trình đấu thầu, bảo lãnh phát hành trái phiếu Chính phủ quy định tại Thông tư số 17/2012/TT-BTC ngày 08/02/2012 của Bộ Tài chính.

9. Thời gian phát hành trong năm 2014. Căn cứ vào tiến độ giải ngân các dự án, UBND Thành phố sẽ quyết định khối lượng phát hành trên nguyên tắc không vượt quá hạn mức cho phép của Bộ Tài chính.

10. Hình thức phát hành: Trái phiếu xây dựng Thủ đô (giai đoạn 2014 - 2015) năm 2014 được phát hành và thanh toán bằng đồng Việt Nam dưới hình thức ghi Sổ; Bút toán ghi sổ được lưu ký tại các tổ chức có chức năng lưu ký trái phiếu theo quy định.

11. Đăng ký, lưu ký và niêm yết trái phiếu: Trái phiếu được đăng ký, lưu ký tập trung, thanh toán bù trừ tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và được niêm yết, giao dịch tập trung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Quy trình đăng ký lưu ký và niêm yết thực hiện theo quy trình đăng ký lưu ký và niêm yết tại Thông tư số 17/2012/TT-BTC ngày 08/02/2012 của Bộ Tài chính.

12. Đối tượng tham gia mua trái phiếu là các tổ chức và cá nhân Việt Nam, tổ chức và cá nhân nước ngoài.

### **Điều 3. Quyền và nghĩa vụ nộp thuế của chủ sở hữu trái phiếu**

#### **1. Quyền lợi của chủ sở hữu trái phiếu**

- Chủ sở hữu trái phiếu được đảm bảo thanh toán đầy đủ, đúng hạn khi gốc, lãi trái phiếu đến hạn thanh toán.

- Chủ sở hữu trái phiếu được sử dụng trái phiếu để chuyển nhượng, cho, tặng, thừa kế, chiết khấu và cầm cố trong các quan hệ tín dụng và quan hệ dân sự theo quy định pháp luật hiện hành.

#### **2. Nghĩa vụ nộp thuế của chủ sở hữu trái phiếu**

Chủ sở hữu trái phiếu thực hiện nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân đối với các khoản thu nhập phát sinh từ lãi trái phiếu theo quy định pháp luật hiện hành.

### **Điều 4. Nguyên tắc và phương thức thanh toán gốc, lãi trái phiếu:**

#### **1. Thanh toán vốn gốc và lãi**

- Trả gốc: Được hoàn trả 01 lần khi đáo hạn cho từng đợt phát hành.

- Trả lãi trái phiếu: Được thanh toán sau theo định kỳ 01 năm/lần.

- Vốn gốc và lãi trái phiếu được thanh toán qua Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam theo danh sách trái chủ đăng ký tại ngày giao dịch không hưởng quyền. UBND Thành phố, Kho bạc Nhà nước Hà Nội và Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam đàm phán, ký hợp đồng đại lý thanh toán gốc, lãi trái phiếu đúng quy định pháp luật.

- UBND Thành phố có thể mua lại trái phiếu trước hạn để giảm nghĩa vụ nợ hoặc để cơ cấu lại nợ. Quy trình, thủ tục mua lại trái phiếu được thực hiện theo quy trình, thủ tục mua lại trái phiếu Chính phủ.

- Kho bạc Nhà nước Hà Nội phối hợp Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam thống nhất nguyên tắc thanh toán gốc, lãi trái phiếu đúng quy định pháp luật và Thành phố.

## 2. Nguồn vốn và phương án hoàn trả

Nguồn vốn thanh toán lãi và vốn gốc trái phiếu được đảm bảo từ nguồn ngân sách Thành phố. UBND Thành phố đảm bảo thanh toán gốc và lãi trái phiếu đầy đủ, đúng hạn cho chủ sở hữu trái phiếu khi đến hạn thanh toán.

## 3. Chi phí phát hành và thanh toán trái phiếu

Do ngân sách Thành phố đảm bảo theo quy định tại Điều 14 Thông tư số 81/2012/TT-BTC ngày 22/5/2012 của Bộ Tài chính và Điều 1.1 Thông tư số 203/2013/TT-BTC ngày 24/12/2013 của Bộ Tài Chính sửa đổi một số điều trong Thông tư số 17/2012/TT-BTC ngày 08/02/2012.

## **Điều 5. Tổ chức thực hiện**

### 1. Sở Tài chính:

- Chủ trì xây dựng kế hoạch phát hành, phối hợp Kho bạc Nhà nước Hà Nội, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội tổ chức triển khai Đề án phát hành trái phiếu Thủ đô (giai đoạn 2014 - 2015) năm 2014.

- Theo dõi, kiểm tra, giám sát công tác phát hành theo đúng Đề án được duyệt và hướng dẫn của Bộ Tài chính. Tham mưu, trình UBND Thành phố xử lý các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình triển khai phát hành trái phiếu.

- Chịu trách nhiệm cân đối ngân sách Thành phố để thanh toán đầy đủ, đúng hạn nợ gốc và lãi trái phiếu.

### 2. Kho bạc Nhà nước Hà Nội:

- Xây dựng kế hoạch khảo sát thị trường, tiếp cận các đối tượng khách hàng tiềm năng, các đơn vị có năng lực và kinh nghiệm trong việc đấu thầu, bảo lãnh, phát hành.

- Tổ chức các buổi hội thảo, hội nghị giới thiệu phát hành trái phiếu; tuyên truyền, quảng bá thông qua các phương tiện thông tin đại chúng.

- Triển khai nghiệp vụ tổ chức phát hành đúng quy định pháp luật hiện hành (ký các hợp đồng liên quan đến công tác phát hành trái phiếu; báo cáo kết quả từng đợt phát hành; thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo và hạch toán kế toán liên quan đến việc phát hành trái phiếu, phối hợp các đơn vị công bố thông tin các đợt phát hành theo quy định, tổ chức hội nghị, tổng kết công tác phát hành; các công việc khác có liên quan).

### 3. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Chủ trì, phối hợp Sở Tài chính và Kho bạc Nhà nước Hà Nội tham mưu UBND Thành phố bố trí kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản nguồn ngân sách Thành phố theo nguyên tắc tiết kiệm và hiệu quả.

- Chủ động phối hợp Kho bạc Nhà nước Hà Nội, Sở Tài chính và các đơn vị liên quan tổ chức phát hành trái phiếu theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp Sở Tài chính cân đối nguồn vốn để thanh toán tiền gốc, tiền lãi trái phiếu khi đến hạn.

### 4. Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội:

- Chủ động phối hợp Kho bạc Nhà nước Hà Nội, Sở Tài chính điều tra, thăm dò, khảo sát thị trường, tổ chức gặp mặt thành viên thị trường (nếu cần) để tuyên truyền về đợt phát hành trái phiếu.

- Chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất để triển khai những công việc liên quan đến nhiệm vụ của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội trong đợt phát hành trái phiếu.

**5. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh thành phố Hà Nội:**

Chủ động phối hợp Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước Hà Nội, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố xem xét, trình Bộ Tài chính cho ý kiến về khung lãi suất trần phù hợp với các quy định pháp luật và tình hình thị trường vốn.

**6. Công an thành phố Hà Nội:**

- Chỉ đạo các lực lượng chức năng, Công an quận, huyện, thị xã; Công an phường xã, thị trấn đảm bảo an toàn tuyệt đối trong quá trình phát hành và thanh toán trái phiếu tại các địa điểm, khu vực trên địa bàn Thành phố theo Đề án này.

- Phối hợp Các Sở, ngành liên quan kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm pháp luật về phát hành, thanh toán, quản lý sử dụng trái phiếu xây dựng Thủ đô đúng quy định pháp luật và Thành phố.

**7. Các đơn vị tổ chức tuyên truyền:**

Đề nghị Ban Tuyên giáo Thành ủy, Ủy ban mặt trận tổ quốc Thành phố chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội, Báo Hà Nội mới, Báo Kinh tế và Đô thị và các đơn vị truyền thông tuyên truyền về ý nghĩa của việc phát hành trái phiếu xây dựng Thủ đô (giai đoạn 2014 - 2015) năm 2014.

**Điều 6.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

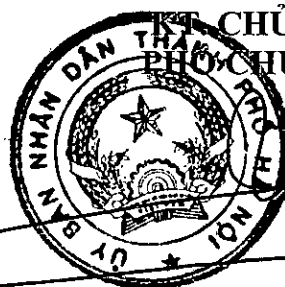
UBND Thành phố đề nghị Ban Tuyên giáo Thành ủy, Ủy ban mặt trận tổ quốc Thành phố phối hợp, lãnh đạo chỉ đạo triển khai Quyết định này.

Chánh văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Thông tin và Truyền thông; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Hà Nội; Tổng giám đốc Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội; Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh thành phố Hà Nội; Ban Thi đua khen thưởng Thành phố, Giám đốc Công an thành phố Hà Nội và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 6;
  - Bộ Tài chính;
  - T.Trực: Thành ủy, HĐND Thành phố;
  - Chủ tịch UBND Thành phố;
  - Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
  - VPUB: PCVP<sup>Giao, Thịnh, Hồng,</sup>  
KT, XDGT, NN, VX, TH;
  - Lưu: VT, KT<sub>K</sub>.
- SD 5020, 20287 *M* (30)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Nguyễn Văn Sửu



**PHỤ LỤC**  
**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN TRÁI PHIẾU XÂY DỰNG THỦ ĐÔ (GIAI ĐOẠN 2014-2015)**

(Kèm theo Quyết định số **3778** /QĐ-UBND ngày **15** /07/2014 của thành phố Hà Nội)

Đơn vị: Tỷ đồng

TT	Danh mục công trình và các hạng mục công trình	Địa điểm	Năng lực thiết kế / Quy mô đầu tư	Dự án được duyệt		Lũy kế thanh toán đến hết năm 2013	Nhu cầu vốn giai đoạn 2014-2015				Dự kiến khả năng cân đối vốn giai đoạn 2014-2015				Chủ đầu tư (hoặc cơ quan quản lý ngành ký hợp đồng)	Ghi chú	
				Số QĐ, ngày tháng	TMĐT (Tỷ đồng)		Năm 2014		Năm 2015		Năm 2014		Năm 2015				
							Tổng số	Trđ: GPMB	Tổng số	Trđ: GPMB	Tổng số	Trong đó:	Tổng số	Trong đó:			
										Đã bố trí từ nguồn tập trung tại QĐ số 7499/QĐ-UBND		Dự kiến từ nguồn trái phiếu XDTĐ năm 2014		Từ nguồn tập trung			Từ nguồn trái phiếu XDTĐ
1	CÁC DỰ ÁN HOÀN THÀNH 2014-2015 VÀ 3 DỰ ÁN ODA CÂN ĐỐI ỨNG THEO TIẾN ĐỘ				102,744.4	14,640.9	11,863.8	3,803.2	21,894.7	1,781.0	5,354.9	2,354.9	3,000.0	22,347.0	18,747.0	3,600.0	Phần thiếu so với nhu cầu năm 2014 sau khi phát hành 3,000 tỷ đồng sẽ báo cáo UBND Thành phố xem xét phát hành tiếp hoặc ứng dự toán 2015 vào quý IV/2014. Năm 2015 dự kiến 3.600 tỷ đồng từ TPXDTĐ gồm 2.000 tỷ và 1.600 tỷ dự kiến phát hành thêm do phải hoàn thành dự án Đường vành đai 2.
	<i>Vốn trong nước</i>				38,348.0	10,011.3	8,207.3	3,803.2	4,762.3	1,781.0	5,135.0	2,135.0	3,000.0	6,600.0	3,000.0	3,600.0	
	* Trong đó vốn đối ứng ODA				24,207.7	4,143.3	3,586.3	2,043.2	1,692.3	1,021.0	2,365.0	1,345.0	1,020.0	2,520.0	1,320.0	1,200.0	
	<i>Vốn ODA</i>				64,396.4	4,629.6	3,656.5		17,132.4		219.9	219.9		15,747.0	15,747.0		
I	CÁC DỰ ÁN CHUYÊN TIẾP HOÀN THÀNH TRONG GIAI ĐOẠN 2014-2015				33,977.3	13,126.5	9,646.8	3,568.9	6,958.0	848.0	5,094.9	2,204.9	2,890.0	7,355.0	4,255.0	3,100.0	
	<i>Vốn trong nước</i>				24,958.6	9,751.6	7,869.9	3,568.9	3,268.0	848.0	4,975.0	2,085.0	2,890.0	5,000.0	1,900.0	3,100.0	
	* Trong đó vốn đối ứng ODA				10,818.3	3,883.5	3,248.9	1,808.9	198.0	88.0	2,205.0	1,295.0	910.0	920.0	220.0	700.0	
	<i>Vốn ODA</i>				9,018.7	3,374.9	1,776.9		3,690.0		119.9	119.9		2,355.0	2,355.0		
1	VĐ1, đoạn Ô Đông Mác - Nguyễn Khoái	Hai Bà Trưng	548,06mx50m	1950/QĐ-UBND 07/5/2012	813.2	204.9	880.0	390.0	200.0		500.0	100.0	400.0	580.0	280.0	300.0	BQLDA Hạ tầng Tả ngân
2	VĐ1, đoạn Ô Chợ Dừa - Hoàng Cầu	Đống Đa	547mx50m	1273/QĐ-UBND 07/4/2008; 3973/QĐ-UBND 27/6/2013	915.4	845.7	20.0				20.0	20.0					BQLDA trọng điểm phát triển đô thị HN
3	Đường 5 kéo dài (Cầu Chui - Đống Trù - Phương Trạch - Bắc Thăng Long)	Long Biên; Đông Anh	15kmx(68-72,5m)	909/QĐ-UBND 07/02/2013	6,661.8	3,771.7	1,400.0	130.0	800.0		800.0	300.0	500.0	1,000.0	400.0	600.0	BQLDA Hạ tầng Tả ngân
4	Phát triển giao thông đô thị Hà Nội	Hà Nội	6,4km đường VĐ2	1837/QĐ-UBND ngày 10/5/07; 1821/QĐ-UBND ngày 22/2/2013	10,824.2	2,123.8	2,720.9	981.0	1,863.0	88.0	1,764.9	1,064.9	700.0	855.0	505.0	350.0	Sở Giao thông vận tải
	<i>Vốn ODA</i>				3,768.6	934.6	664.9		1,690.0		59.9	59.9		355.0	355.0		
-	<i>Vốn trong nước</i>				7,055.5	1,189.2	2,056.0	981.0	173.0	88.0	1,705.0	1,005.0	700.0	500.0	150.0	350.0	
5	Mở rộng Khu liên hợp xử lý chất thải Sóc Sơn (giai đoạn 2)	Sóc Sơn	73,73ha	4910/QĐ-UBND 24/10/2011	969.1	267.6	230.0	140.0	450.0		180.0	60.0	120.0	350.0	150.0	200.0	Sở Xây dựng
6	Xây dựng và cải tạo Bệnh viện đa khoa Đức Giang	Gia Lâm	500 giường	5745/QĐ-UBND 08/12/2011	862.0	170.8	185.0		450.0		160.0	80.0	80.0	400.0	200.0	200.0	Sở Y tế





TT	Danh mục công trình và các hạng mục công trình	Địa điểm	Năng lực thiết kế / Quy mô đầu tư	Dự án được duyệt		Lý do thanh toán đến hết năm 2013	Nhu cầu vốn giai đoạn 2014-2015				Dự kiến khả năng cân đối vốn giai đoạn 2014-2015					Chủ đầu tư (hoặc cơ quan quản lý ngành ký hợp đồng)	Ghi chú	
				Số QĐ, ngày tháng	TMĐT (Tỷ đồng)		Năm 2014		Năm 2015		Năm 2014		Năm 2015					
							Tổng số	Trđ: GPMB	Tổng số	Trđ: GPMB	Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:			
										Đã bố trí từ nguồn tập trung tại QĐ số 7499/QĐ-UBND	Dự kiến từ nguồn trái phiếu XDĐT năm 2014		Từ nguồn tập trung	Từ nguồn trái phiếu XDĐT				
1	2	3	4	5	6	7	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
7	Trung tâm nghiên cứu chuyên giao công nghệ và giám định công nghệ	Hòa Lạc	2.1 ha	5092/QĐ-UBND ngày 31/10/2011	590.0	249.1	266.0				150.0	100.0	50.0	100.0	100.0		Sở Khoa học Công nghệ	Hoàn thành năm 2014
8	Cụm công trình Khu Hoàng Thành Thăng Long - Thành cổ Hà Nội:																	
-	Đầu tư XD hạ tầng kỹ thuật và cảnh quan khu vực khảo cổ 18 Hoàng Diệu		4,5 ha	5972/QĐ-UBND 01/10/2013	86.5		80.0				70.0	20.0	50.0				BQL DA ĐTXD Nhà Quốc hội và hội trường Ba Đình (mới)	Hoàn thành năm 2015
9	Dự án đầu tư trang thiết bị phòng cháy, chữa cháy, cứu hộ, cứu nạn và cơ sở vật chất cho 10 phòng cảnh sát PCCC khu vực hiện có			5009/QĐ-UBND 31/10/2012	682.0	95.0	255.0		250.0		255.0	55.0	200.0	150.0	50.0	100.0		Hoàn thành năm 2015
10	Dự án Thoát nước nhằm cải tạo môi trường Hà Nội - dự án II	Hà Nội	77,5km; 310mm/ng	2304/QĐ-UBND ngày 12/6/09, 2940/QĐ-UBND ngày 28/6/2012	9,012.9	5,134.6	2,304.9	827.9	2,025.0		560.0	350.0	210.0	2,420.0	2,070.0	350.0	Sở Xây dựng	Hoàn thành năm 2015
-	Vốn ODA				5,250.1	2,440.3	1,112.0		2,000.0		60.0	60.0		2,000.0	2,000.0			
-	Vốn đối ứng (GPMB, thuế, chi khác,...)				3,762.8	2,694.3	1,192.9	827.9	25.0		500.0	290.0	210.0	420.0	70.0	350.0		
11	Đường vành đai 2: đoạn Ngã Tư Sở - Ngã Tư Vọng	Đống Đa	2,3kmx50m	4454/QĐ-UBND 23/9/2011	2,560.4	263.3	1,305.0	1,100.0	920.0	760.0	635.0	55.0	580.0	1,500.0	500.0	1,000.0	BQLDA trọng điểm phát triển đô thị HN	Đến hết 2014 GPMB 80%, 20% còn lại duyệt xong PA và thỏa thuận công khai với dân; 2015 hoàn thành
II	CÁC DỰ ÁN ODA ĐANG TRIỂN KHAI CẦN PHẢI ĐỐI ỨNG ĐẢM BẢO TIẾN ĐỘ				68,767.1	1,514.4	2,217.0	234.3	14,936.7	933.0	260.0	150.0	110.0	14,992.0	14,492.0	500.0		
-	Vốn đối ứng trong nước				13,389.4	259.8	337.4	234.3	1,494.3	933.0	160.0	50.0	110.0	1,600.0	1,100.0	500.0		
-	Vốn ODA				55,377.7	1,254.7	1,879.6		13,442.4		100.0	100.0		13,392.0	13,392.0			
1	Dự án Xây dựng tuyến đường sắt đô thị điểm TP Hà Nội, đoạn Nhón - Ga Hà Nội	Từ Liêm, Cầu Giấy, Ba Đình, Đống Đa, Hoàn Kiếm	12,5km	4007/QĐ-UBND ngày 28/6/2013	32,910.1	834.9	1,879.0	142.3	7,120.0	72.0	160.0	90.0	70.0	7,200.0	7,050.0	150.0	BQL đường sắt đô thị HN	
-	Vốn ODA				25,183.7	669.8	1,662.6		6,650.0		60.0	60.0		6,650.0	6,650.0			Vốn ODA đi ki kết là 653 triệu Euro (khoảng 18.278,77 tỉ đồng). Hiện các tài trợ đã cam kết bổ sung phần vốn ODA còn thiếu khoảng 246,68 triệu Euro (theo tỷ giá thời điểm phê duyệt đ/c)
-	Vốn trong nước (bao gồm: GPMB, thuế VAT, bảo hiểm, chi phí quản lý dự án, lãi vay,...)				7,726.4	165.1	216.4	142.3	470.0	72.0	100.0	30.0	70.0	550.0	400.0	150.0		
2	Tuyến đường sắt đô thị TPHN (tuyến 2) đoạn Nam Thăng Long - Trần Hưng Đạo.	Từ Liêm, Tây Hồ, Cầu Giấy, Ba Đình, Hoàn Kiếm, Hai Bà Trưng	11,5km	2054/QĐ-UBND ngày 13/11/08	19,564.0	642.5	158.0	92.0	6,900.0	141.0	70.0	30.0	40.0	6,942.0	6,792.0	150.0	BQLDA đường sắt đô thị HN	Hiện TMĐT của dự án đang điều chỉnh là 51.750 tỷ VNĐ và Thủ tướng CP đang giao Bộ KHĐT thẩm tra TMĐT tăng để báo cáo TTg CP xem xét quyết định.
-	Vốn ODA				16,485.0	548.9	50.0		6,600.0		20.0	20.0		6,592.0	6,592.0			

TT	Danh mục công trình và các hạng mục công trình	Địa điểm	Năng lực thiết kế / Quy mô đầu tư	Dự án được duyệt		Lấy kế thanh toán đến hết năm 2013	Nhu cầu vốn giai đoạn 2014-2015				Dự kiến khả năng cân đối vốn giai đoạn 2014-2015						Chủ đầu tư (hoặc cơ quan quản lý ngành ký hợp đồng)	Ghi chú
				Số QĐ, ngày tháng	TMBT (Tỷ đồng)		Năm 2014		Năm 2015		Năm 2014			Năm 2015				
							Tổng số	Trđ: GPMB	Tổng số	Trđ: GPMB	Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:			
										Đã bố trí từ nguồn tập trung tại QĐ số 7499/QĐ-UBND	Dự kiến từ nguồn trái phiếu XDTĐ năm 2014		Từ nguồn tập trung	Từ nguồn trái phiếu XDTĐ				
1	2	3	4	5	6	7	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
-	Vốn trong nước				3,079.0	93.7	108.0	92.0	300.0	141.0	50.0	10.0	40.0	350.0	200.0	150.0		
3	Nhà máy xử lý nước thải tập trung Yên Xá	Hà Nội	270000 m3/ngày đêm		16,293.0	37.0	180.0		916.7	720.0	30.0	30.0		850.0	650.0	200.0		
-	Vốn ODA				13,709.0	36.0	167.0		192.4		20.0	20.0		150.0	150.0			
	Vốn trong nước				2,584.0	1.0	13.0		724.3	720.0	10.0	10.0		700.0	500.0	200.0		

www.LuatVietnam.vn